

Số: 08/2013/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng
và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2013 về việc ban hành Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 72/BC-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2013 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có Quy định kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2013./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Quang Tiến

QUY ĐỊNH

**Mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Kèm theo Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức chi, việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các khoản chi phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Quy định này phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt và được quyết toán hàng năm với ngân sách cùng cấp, đảm bảo thống nhất về nội dung và mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ chi được quy định tại Quy định này và các quy định hiện hành của tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi và mức chi các hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được quy định cụ thể như sau:

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|----|---|---|
| 1 | Chi xây dựng đề cương chương trình, các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề. | |
| a) | Xây dựng đề cương chương trình. | |
| | - Xây dựng đề cương chi tiết Chương trình - Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình | Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 31/8/2011 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. |

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|-----------|---|---|
| b) | Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề. | |
| | - Chủ trì cuộc họp | Mức chi 150.000 đồng/người/buổi |
| | - Đại biểu được mời tham dự | Mức chi 100.000 đồng/người/buổi |
| | - Bài tham luận | Mức chi 300.000 đồng/bài viết |
| | - Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa | Mức chi 200.000 đồng/bài viết |
| 2 | Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính của địa phương. | Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. |
| 3 | Chi nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ công tác cải cách hành chính; chi xây dựng các chuyên đề của các Đề án, Dự án về cải cách hành chính; chi các hội thảo khoa học, diễn đàn khoa học về cải cách hành chính. | Áp dụng mức chi tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHC ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính, khoa học công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. |
| a) | Xây dựng đề cương đề tài, chuyên đề. | Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/ đề tài; Cấp cơ sở: 700.000 đồng/ đề tài |
| b) | Lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát. | Cấp tỉnh: 500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt đến 30 chỉ tiêu; 700.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt trên 30 chỉ tiêu; Cấp cơ sở: 250.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt đến 30 chỉ tiêu; 400.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt trên 30 chỉ tiêu |
| c) | Chi cho người cung cấp thông tin khảo sát. | Cấp tỉnh: 50.000 đồng/phiếu đến 30 chỉ tiêu; 70.000 đồng/phiếu trên 30 chỉ tiêu; Cấp cơ sở: 20.000 đồng/phiếu đến 30 chỉ tiêu; 30.000 đồng/phiếu trên 30 chỉ tiêu |
| d) | Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra. | Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/ báo cáo. Cấp cơ sở: 1.000.000 đồng/ báo cáo |
| đ) | Báo cáo khoa học tổng kết dự thảo đề tài, đề án về cải cách hành chính (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt). | Cấp tỉnh: 8.000.000 đồng/ báo cáo. Cấp cơ sở: 4.000.000 đồng/ báo cáo |
| e) | Hội thảo khoa học phục vụ nghiên cứu, thẩm định, công bố đề tài, đề án về cải cách hành chính. | |

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|-----------|--|--|
| | - Chủ trì Hội thảo | Cấp tỉnh: 200.000 đồng/ người. Cấp cơ sở: 100.000 đồng/ người |
| | - Thư ký Hội thảo | Cấp tỉnh: 100.000 đồng/ người. Cấp cơ sở: 100.000 đồng/ người. |
| | - Đại biểu tham dự Hội thảo | Cấp tỉnh: 70.000 đồng/ người. Cấp cơ sở: 50.000 đồng/ người. |
| | - Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng | Cấp tỉnh: 300.000 đồng/ người. Cấp cơ sở: 100.000 đồng/ người. |
| 4 | Chi tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác cải cách hành chính; chi tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên phụ trách các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính tại các cơ quan báo, đài ở địa phương và trung ương. | Áp dụng mức chi tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; |
| 4.1 | Chi thù lao giảng viên (một buổi giảng được tính 5 tiết học) | |
| a) | Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương. | Mức chi 1.000.000 đồng/buổi |
| b) | Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư, chuyên gia cao cấp; tiến sỹ khoa học. | Mức chi 800.000 đồng/buổi |
| c) | Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư; Tiến sỹ; giảng viên chính. | Mức chi 600.000 đồng/buổi |

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|-----------|---|--|
| d) | Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh. | Mức chi 500.000 đồng/buổi |
| đ) | Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ đơn vị cấp huyện và tương đương trở xuống. | Mức chi 300.000 đồng/buổi |
| 4.2 | Chi biên soạn giáo trình | |
| a) | Đối với cấp tỉnh | |
| | - Viết giáo trình | Mức chi 70.000 đồng/trang chuẩn |
| | - Sửa chữa và biên tập tổng thể | Mức chi 25.000 đồng/trang chuẩn |
| | - Chi thẩm định nhận xét | Mức chi 35.000 đồng/trang chuẩn |
| | - Chi chỉnh sửa, bổ sung chương trình khung, chương trình môn học, giáo trình | Mức tối đa không quá 30% mức chi xây dựng mới trên đây |
| b) | Đối với cấp huyện, thành phố. | |
| 5 | Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin và xử lý dữ liệu thống kê về cải cách hành chính; điều tra, khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức về cải cách hành chính. | Áp dụng mức chi tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê. |
| a) | Chi lập mẫu phiếu. | |
| | Mẫu phiếu đến 30 chỉ tiêu | Mức chi 750.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt |
| | Mẫu phiếu trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu | Mức chi 1.000.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt |
| | Mẫu phiếu trên 40 chỉ tiêu | Mức chi 1.500.000 đồng/phiếu mẫu được duyệt |
| b) | Chi điều tra. | |
| | - Chi công tác phí cho người tham gia điều tra, phúc tra, kiểm tra | Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27/12/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. |
| | - Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra | - Đối với cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu: 30.000 đồng/phiếu; |

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|-----------|---|--|
| | | + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu + Trên 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu - Đối với tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu: 60.000 đồng/phiếu + Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 80.000 đồng/phiếu + Trên 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/phiếu |
| c) | Chi viết báo cáo kết quả điều tra. | - Báo cáo phân tích theo chuyên đề: 5.000.000 đồng/báo cáo - Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra: 7.000.000 đồng/báo cáo |
| 6 | Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về cải cách hành chính. | Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Tuyên Quang. |
| a) | Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước. | Mức chi do thủ trưởng cơ quan đơn vị quyết định cho phù hợp và phải được quy định trong quy chế tiêu nội bộ của đơn vị. |
| | - Hội nghị cấp tỉnh (do cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh tổ chức) | Mức chi 150.000 đồng/ngày/người |
| | - Hội nghị cấp huyện, thành phố (do cơ quan thuộc huyện, thành phố tổ chức) | Mức chi 120.000 đồng/ngày/người |
| | - Hội nghị cấp xã, phường, thị trấn (do xã, phường, thị trấn tổ chức, không phân biệt địa điểm tổ chức) | Mức chi 80.000 đồng/ngày/người |
| b) | Chi nước uống. | Mức chi 15.000 đồng/ngày/đại biểu |
| 7 | Chi thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính. | |
| a) | Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính. | Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 31/8/2011 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. |
| | - Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm) | Mức chi 200.000đ/ngày/người (Vận dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia). |

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|-----------|--|---|
| | - Chi bồi dưỡng chấm thi (Ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người) | Mức chi 150.000 đồng/ngày/người |
| | - Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi: Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi | Mức chi 150.000 đồng/ngày/người |
| | - Chi giải thưởng | Tùy theo quy mô cuộc thi như sau: |
| | * Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh | |
| | Giải nhất | Tập thể: 1.500.000 đồng, Cá nhân: 750.000 đồng |
| | Giải nhì | Tập thể: 1.000.000 đồng, Cá nhân: 500.000 đồng |
| | Giải ba | Tập thể: 800.000 đồng, Cá nhân: 400.000 đồng |
| | * Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện, thành phố | |
| | Giải nhất | Tập thể: 1.000.000 đồng, Cá nhân: 500.000 đồng |
| | Giải nhì | Tập thể: 800.000 đồng, Cá nhân: 400.000 đồng |
| | Giải ba | Tập thể: 600.000 đồng, Cá nhân: 300.000 đồng |
| | * Cuộc thi tổ chức quy mô cấp phường, xã, thị trấn | |
| | Giải nhất | Tập thể: 800.000 đồng, Cá nhân: 500.000 đồng |
| | Giải nhì | Tập thể: 600.000 đồng, Cá nhân: 400.000 đồng |
| | Giải ba | Tập thể: 400.000 đồng, Cá nhân: 250.000 đồng |
| b) | Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính. | <p>- Đối với chế độ nhuận bút, được thực hiện theo Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ; Thông tư số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 về Chế độ chi trả nhuận bút, thù lao cụ thể như sau:</p> <p>* Nhuận bút = Hệ số nhuận bút x 10% mức lương tối thiểu</p> <p><i>Khung hệ số nhuận bút cụ thể như sau: Tin: 0,3-2; Ảnh: 0,2-1; Bài viết: 1,5-10.</i></p> <p>- Đối với các khoản chi khác: căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp</p> |

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|----|--|--|
| c) | Chi xây dựng, duy trì thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu cải cách hành chính, website cải cách hành chính; chi thiết kế băng rôn, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về cải cách hành chính. | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với chi tạo lập thông tin điện tử áp dụng theo mức chi tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước - Đối với các khoản chi khác: căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |
| 8 | Chi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính, các đoàn đi công tác trong nước triển khai các công việc liên quan đến cải cách hành chính; chi cho đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính ở nước ngoài. | |
| a) | Các đoàn đi trong nước. | Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27/12/2010 của HĐND tỉnh Tuyên Quang. |
| b) | Các đoàn đi nước ngoài. | Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí. |
| 9 | Chi thuê chuyên gia tư vấn về cải cách hành chính. | Áp dụng Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. |
| a) | Thuê theo tháng. | Mức chi 7.000.000 đồng/người/tháng |
| b) | Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản. | Mức chi từ 300.000 đồng/văn bản đến 500.000 đồng/văn bản. Tùy theo tính chất, yêu cầu của văn bản cần lấy ý kiến, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp, đồng thời bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. |
| 10 | Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông). | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp tỉnh: Mức chi 400.000 đồng/người/tháng. - Đối với cấp huyện, thành phố: Mức chi 250.000 đồng/người/tháng. - Đối với cấp xã, phường, thị trấn: Mức chi 150.000 đồng/người/tháng. |

| TT | Nội dung chi | Mức chi |
|-----------|--|--|
| 11 | Chi mua các ấn phẩm, sách báo, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu về cải cách hành chính. | Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |
| 12 | Chi dịch tài liệu. | Áp dụng mức chi tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt nam và chi tiêu tiếp khách trong nước. |
| a) | Dịch từ tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thành viên liên minh Châu Âu (EU) sang Tiếng Việt. | Tối đa không quá 120.000 đồng/trang (350 từ); |
| b) | Dịch từ tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU. | Tối đa không quá 150.000 đồng/trang (350 từ) |
| c) | Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông. | Mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên |
| 13 | Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động cải cách hành chính. | Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng |
| 14 | Một số khoản chi khác phục vụ công tác cải cách hành chính. | |
| a) | Chi mua văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. | Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |
| b) | Một số khoản chi khác. | Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp |

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong văn bản này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho các hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bảo đảm cho các hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

a) Lập dự toán và phân bổ kinh phí:

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình và định mức chi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua lập kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính; đồng thời lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân để trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Sử dụng và quyết toán kinh phí:

- Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính được phân bổ và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho các hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính phải bảo đảm đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

- Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính, thực chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước và quyết toán theo quy định hiện hành.

Các nội dung khác ngoài nội dung quy định nêu trên được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 6